TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 230/2024/QĐST–HNGĐ

Quận G, ngày 22 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2024/HNST ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc " Ly Hôn ", giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Nhựt N, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly h-ôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Ngô Nhựt N.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Ngô Nhựt N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Xã K, Mỏ Cày B, Bến Tre cấp ngày 24/04/2013 không còn giá trị pháp lý).

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm M và ông Ngô Nhựt N có 02 con chung. Họ tên là:

1. Ngô Nhựt N1 (nam), sinh ngày 25/07/2013.

2. Ngô Nhựt Khả N2 (nữ), sinh ngày 9/01/2019.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, ông Ngô Nhựt N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là trẻ Ngô Nhựt N1, sinh ngày 25/7/2013 và trẻ Ngô Nhựt Khả N2, sinh ngày 09/01/2019. Bà Nguyễn Thị Diễm M1 không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Diễm M được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Nhựt N tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037856 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho ông Ngô Nhựt N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. pQuyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trương Như T